**TUẦN 25**

**Ngày dạy: 8/3/2021**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**Bài 1 - RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:** đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

- **Viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- **Nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung :** quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ cổ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm mấy tỉnh phù hợp , mây chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Vì sao các bạn phải rửa tay ? b . Em thường rửa tay khi nào ? . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi đi | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi- Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc**  |
| - GV đọc mẫu toàn VB . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng , xà phòng , phòng bệnh , vước sạch . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Tay cầm thức ăn , vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn , ) HS đọc đoạn+ GV chia VB thành 2 đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến mắc bệnh ; đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài vi trùng : sinh vật rất nhỏ , có khả năng gây bệnh ; tiếp xúc : chạm vào nhau ( dùng cử chỉ mình hoạ ) ; mắc bệnh : bị một bệnh nào đó ; phòng bệnh ; ngăn ngừa để không bị bệnh ) . + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB , + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .  | HS đọc câu HS đọc đoạn1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi**  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ? b . Để phòng bệnh , chúng ta phải làm gì ? c . Cẩn rửa tay như thế nào cho đúng ? .GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Vì trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn ; b . Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; C. Câu trả lời mở . ) Lưu ý : GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS ( nếu cần ) , | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏiHS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh , minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS viết câu trả lời vào vở ( Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ; ) .  |

**-----------------------------------------------------**

**Ngày dạy: 9/3/2021**

**Bài 1 - RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (tiết 3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:** đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát

- **Viết:** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- **Nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung :** quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và biết đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ cổ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm mấy tỉnh phù hợp , mây chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Ăn chỉnh , tổng sôi để phòng bệnh . ) GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câuHS viết câu hoàn chỉnh vào vở . |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét .  | HS quan sát tranh .HS trình bày kết quả nói theo tranh . ( tranh 1 : nhúng nước , xát xa phòng lên hai bàn tay tranh 2 : chà xát các kẽ ngón tay , tranh 3 : rửa sạch tay dưới vòi hước , tranh 4 : lau khô tay bằng khăn ) |
| **TIẾT 4** |
| **7. Nghe viết**  |
| GV đọc to cả hai câu ( Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . ) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn văn . + Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : bệnh , trước , xả , nước , sạch , GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm tử ( Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn . / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**  |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . - Yc một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . | HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp .  - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9 , Trò chơi: Em làm bác sĩ**  |
| - Mục đích của trò chơi : Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân , HS có cơ hội phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vần để giữ gìn vệ sinh , sức khoẻ.- Cách thức : Lớp chia thành nhiều nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS ( số nhóm tuỷ thuộc vào sĩ số của mỗi lớp ) . Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ , những bạn còn lại làm bệnh nhân , Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám . Bác sĩ khám , chẩn đoán bệnh , và đưa ra những lời khuyến phòng bệnh . - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em : 1. Đau bụng ( do ăn quá no , ăn uống không hợp vệ sinh ) 2. Sâu răng ( do ăn nhiều kẹo , không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách ) 3. Cảm , sốt ( do di ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh ) Sau khi các nhóm thực hành , GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc | HS tham gia trò chơi |
| **10. Củng cố**  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .  |

**-------------------------------------------------------**

**Ngày dạy: 10/3/2021**

**Bài 2 . LỜI CHÀO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**Năng lực:** đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung** : ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm .

**II. CHUẨN BỊ**

- Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK dược phóng to hoặc phần mềm máy tính phủ hợp , máy chiếu , màn hini , bảng thông minh .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động** |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi .a . Haỉ người trong tranh đang làm gì ? b . Em thường cho những ai ? Em chào như thế nào ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ( a . Họ gặp nhau , bắt tay nhau và nói lời chào nhau ; b . Câu trả lời mở ) , sau đó dẫn vào bài thơ lời chào .  | HS nhắc lại+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  |
| **2. Đọc** |
| - GV đọc mẫu toán bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . HS đọc từng dòng thơ .+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1, + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngất nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ . + GV hướng dẫn HS nhận biết khó thở , + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( chân thành : rất thành thật , xuất phát từ đáy lòng ; cởi mở : dễ bảy tỏ suy nghĩ , tình cảm ) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá , HS đọc cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .  | HS đọc từng dòng thơHS đọc từng khổ thơ+ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau**  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở .- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( nhà – xa , ngày - tay , hào – bao , trước - bước )  | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vân với nhau ở cuối các dòng thơ , HS viết những tiếng tin được vào vở |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi** |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a . Lời chào được so sánh với những gì ? b . Em học được điều gì từ bài thơ thày ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh - GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Lời chào được so sánh với bông hoa , cơn gió , bàn tay ; b . Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi , )  | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi .  |
| **5. Học thuộc lòng**  |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu . - Một HS đọc thành tiếng hại khổ thơ đầu . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lỏng hai khổ thơ này .  | HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoả che dẫn một số tử ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoả / che hết |
| **6 , Hát một bài hát về lời chào hỏi**  |
| Sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo .  |  |
| **7. Củng cố** |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

-------------------------------------------------------

**Ngày dạy: 11/3/2021**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:** đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

- Viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

- Nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung :** nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

 **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó , Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .a . Em thấy những gì trong bức tranh ? b . Theo em , bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dần vào bài đọc Khi mẹ vẫg nhà . | HS nhắc lại+ Một số { 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** |
| - GV đọc mẫu toàn VBHS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ Có thể khó đối với HS . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ chữa và giả giọng để triệu HS đọc đoạn+ GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2 : tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( giả giọng : cố ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tít : tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt ) . + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .  | HS đọc câu HS đọc đoạn+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB , |
| **TIÊT 2** |
| **3 , Trả lời câu hỏi** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi . a . Dê xe dặn dè con chỉ được mở cửa khi nào ? b . Sói làm gì khi đê mẹ vừa đi xa c. Nghe chuyện , dê mẹ đã nói gì với đàn con  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Để mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ; b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sài gõ cửa và giả giọng dễ tiệ ; C. Nghe chuyện , dễ mẹ khen đàn con ngoan . )  | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Khi dễ lệ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dệ . ) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**-----------------------------------------------------**

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP CỦNG CỐ CÁC KĨ NĂNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Năng lực: Sắp xếp và viết câu đúng, biết sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh trong câu.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1:** Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + chúng em , cô giáo , dạy rửa tay , đúng cách + luôn , nhớ , em , trước khi , rửa tay , ăn - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu . - GV và HS thống nhất phương án đúng . (Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách. / Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  | Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . |
| **Bài 2:** Dùng từ ngữ phù hợp ( vàng , nhỏ , chào , ông ) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở GV trình chiếu đoạn thơ ( có nhiều chỗ trống ) Gà con ..........xíu Lông ............ dễ thương Gặp .......... trên đường Cháu ... ... ông ạ và nêu nhiệm vụ . Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  - GV trình chiều đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ . Gà con nhỏ xíu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ .  | HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ- HS viết đoạn thơ vào vở . |

**------------------------------------------------------**

**Ngày dạy: 12/3/2021**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (tiết 3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực:** đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

- Viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn văn ngắn .

- Nói và nghe thông qua trao đổi nội dung c VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**Phát triển phẩm chất và năng lực chung :** nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II.CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

 **III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở** |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Khi ở nhà một mình , em không được mở cửa cho người lạ . ) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và kế lại câu chuyện khi mẹ vầng nhà**  |
| - Lớp chia thành các nhóm , mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS . 1 HS đóng vai dê mẹ , số HS Còn lại đóng vai dê con . Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện . - GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý : Các nhóm còn lại quan sát , nghe và nhận xét . - Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất . | Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** |
| GV đọc to cả hai câu . ( Lúc để tự vừa đi , sói đến gọi cửa . Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . + Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chim  + Chữ dễ viết sai chính tả : dê , sôi , giọng - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ “ Lúc đẻ mẹ vừa đi , / sói đến gọi cửa . / Đàn để con biết nói giả giọng ng nên không mở cửa . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụYêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  | HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp |
| **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ trong khung để nói theo tranh : Những gì em cần phải tự làm ? Những gì em không được tự ý làm ?**  |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh ( những gì em cần phải tự làm , những gì không được tự ý làm ) , cỏ dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . Tranh 1 : Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được ) : Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tử bếp cao . ( Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã , nguy hiểm ) - HS và GV nhận xét . - GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vi nguy hiểm  | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranhHS trình bày kết quả nói theo tranh .  |
| **10. Củng cố**  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**-------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP CỦNG CỐ CÁC KĨ NĂNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Năng lực: Sắp xếp và viết câu đúng, biết sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh trong câu.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**II. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Bài 1:** Dùng từ ngữ phù hợp (vàng , nhỏ , chào , ông) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở GV trình chiếu đoạn thơ ( có nhiều chỗ trống ) Gà con ..........xíu Lông ............ dễ thương Gặp .......... trên đường Cháu ... ... ông ạ và nêu nhiệm vụ . Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  - GV trình chiều đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ . Gà con nhỏ xíu Lông vàng dễ thương Gặp ông trên đường Cháu chào ông ạ .  | HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng , nhỏ , chào , ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ- HS viết đoạn thơ vào vở . |
| **Bài 2:** Viết lại các cầu cho đúng chính tả - GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả + Hôm nay nam cùng bố mẹ về quê + Mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận - GV yêu cầu HS phát hiện lỗi chính tả GV và HS thống nhất phương án đúng . GV trình chiếu hai câu đã chỉnh sửa . Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê . / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận . ) - Một số ( 2 - 3 HS đọc thành tiếng cả hai câu. | HS phát hiện lỗi chính tả ( không viết hoa tên riêng , không viết hoa đầu cầu , thiếu dấu chấm cuối câu ) . HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa .- HS viết vào vở |